

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 28- 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dụng và ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Gia T**, sinh năm 1994 tại: Huyện K, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị M; vợ là: Đặng Thị A; có 02 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 28/06/2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt bị cáo T 09 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 08/4/2021, UBND thị xã Kinh Môn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ trái phép với hình thức phạt tiền, mức phạt: 15.000.000 đồng (bị cáo chưa thi hành); bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 3, Trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an đối với Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 28/06/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn - Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955
2. Bà Lương Thị H, sinh năm 1957
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964
4. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1964

5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967
6. Bà Lương Thị U, sinh năm 1971
7. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1969
8. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Cùng trú tại: KDC N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Bà H, bà B và ông C1 có mặt, vắng mặt ông P, ông T, ông C, bà U và bà N (ông C và bà U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H.
2. Anh Lương Văn T1.
3. Bà Nguyễn Thị M.

Bà M có mặt, vắng mặt ông H, anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Ngô Gia T gặp và quen biết với anh Lương Văn T1, sinh năm 1974, trú tại: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. T tự giới thiệu với anh T1, T tên là Ngô An B, sinh năm 1988 là cán bộ Công an công tác tại Cục công nghệ cao A05 - Bộ Công an (trong khi T làm lao động tự do không có nghề nghiệp cụ thể). Thông qua anh T1, T quen biết với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. T cũng tự giới thiệu với anh H tên là Ngô An B là cán bộ đang làm việc ở Bộ Công an. Sau đó, có nhiều lần T đến nhà anh T1 và anh H chơi. Quá trình T đến nhà anh H chơi, T biết được gia đình các ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955; Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1967; Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 đều trú tại: KDC N, phường L, thị xã K có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của 04 gia đình trên. Khi các gia đình ông P, T, C, C1 đặt vấn đề nhờ T làm giúp thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, T nói có khả năng làm được và đồng ý rồi yêu cầu các gia đình ông P, T, C, C1 mỗi gia đình phải đưa cho T số tiền là 25.000.000 đồng làm chi phí xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các ông P, T, C, C1 đồng ý cùng đưa tiền cho bà Lương Thị H, sinh năm 1957 (là vợ ông Nguyễn Văn P) để đưa cho T. Đến ngày 16/5/2019 tại nhà anh H, bà H đã đưa cho T tổng số tiền của 04 gia đình là 100.000.000 đồng. T hứa khoảng 2 đến 3 tháng thì làm xong. Khi giao nhận tiền bà H và T có lập giấy giao nhận tiền (T ký tên là Ngô An B). Sau khi nhận tiền, T không có tác động gì để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các gia đình trên như đã hứa, số tiền 100.000.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15 và 18/09/2020, ông P, ông T làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn.

Ngày 16/8/2022, bà Lương Thị H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tờ giấy có nội dung Ngô An B có nhận của bà Lương Thị H số tiền 100.000.000 đồng để lo công việc.

Tại kết luận giám định số 227 ngày 09/11/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ ký 01 tờ giấy có nội dung nhận tiền giữa Ngô An B và Lương Thị H đề ngày 16/5/2019 (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký của Ngô Gia T (ký hiệu từ M1- M5) là do cùng một người viết và ký ra.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 24/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Ngô Gia T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Ngô Gia T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại chưa trả. Về hình phạt, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Gia T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Ngô Gia T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chính của bản án số 47/2021/HS-ST ngày 28/06/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn là 09 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 năm 03 tháng đến 12 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho các bị hại.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Ngô Gia T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/5/2019, tại phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Ngô Gia T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng tên giả là Ngô An B, sinh năm 1988 là cán bộ đang công tác tại Cục công nghệ cao - Bộ Công an và giới thiệu với các ông, bà Nguyễn Văn P, Lương Thị H, Nguyễn Văn T, Phạm Thị B, Nguyễn Văn C, Lương Thị U, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Thị N là T có khả năng nhờ người làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các ông, bà trên đã tin là thật nên đã chuyển cho T tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đã chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân hết, không gặp ai để làm giúp thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hành vi nêu trên của Ngô Gia T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Ngô Gia T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ đó là chế độ sở hữu tài sản của công dân. Với động cơ tư lợi, muốn có được tài sản nhưng không do sức lao động chính đáng của mình làm ra, bị cáo mặc dù không có khả năng làm hoặc nhờ làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho các bị hại nhưng bị cáo vẫn đưa ra thông tin sai sự thật làm các bị hại tin và giao tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về vật chất cho các chủ sở hữu tài sản đồng thời gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Ngô Gia T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tài sản đã tác động gia đình bồi thường thay nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 28/06/2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt bị cáo T 09 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, ngày 08/4/2021 bị cáo bị UBND thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ trái phép với hình thức phạt tiền, mức phạt: 15.000.000 đồng.

[5] Xét cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang phải chấp hành tù, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/10/2022, bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của Ngô Gia T) đã trả cho các gia đình bị hại mỗi gia đình 5.000.000 đồng. Gia đình các bị hại yêu cầu T phải bồi thường tiếp cho mỗi gia đình 20.000.000 đồng. Xét yêu cầu trên là có căn cứ do vậy cần buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

[8] Quá trình điều tra, xác định Ngô Gia T còn nhận của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: L, K, Hải Dương số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục cấp giấy phép xây dựng. Tuy nhiên do chị L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của chị L để làm rõ vụ việc do vậy đã đưa vào giải quyết nguồn tin về tội phạm để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Gia T bị kết án và phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Gia T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Gia T 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chính của bản án số 47/2021/HS-ST ngày 28/06/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn là 09 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Ngô Gia T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn P và bà Lương Thị H 20.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị B 20.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn C và bà Lương Thị U 20.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị N 20.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ngô Gia T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết